

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H.H
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 246/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 20 -9-2023
V/v: “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H.H, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Ái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Văn Đề;

Ông Nguyễn Văn Hóa.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.H, tỉnh Nam Định.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H.H, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 206/2023/TLST- HNGĐ ngày 24/8/2023 về việc “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 185/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/9/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị D, sinh năm 1994; địa chỉ: xóm 4, xã H.N, huyện H.H, tỉnh Nam Định;

Bị đơn: Anh Vũ Ngọc L, sinh năm 1990; địa chỉ thường trú: Xóm 4, xã H.N, huyện H.H, tỉnh Nam Định; hiện ở: số 182, đường Lạc Long Quân, xã Tiến Thành, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận;

Người làm chứng: Ông Vũ Đình H, sinh năm 1967; địa chỉ: Xóm 4, xã H.N, huyện H.H, tỉnh Nam Định.

Chị D, anh L, ông Hường đều xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Trần Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị D và anh Vũ Ngọc L tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H.N vào ngày 29/11/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc và ở cùng nhà bố mẹ anh L đến giữa năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng ý kiến, ngoài ra còn do anh L tự ý vay mượn tiền của người thân và bạn bè chi tiêu cá nhân dẫn đến nợ nần nhiều. Chị D đã nhiều lần trả nợ cho anh L và phân tích, khuyên bảo nhưng anh L vẫn không thay đổi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Do cuộc sống vợ chồng căng thẳng nên hai người đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2023 đến nay không quan tâm đến nhau. Nay chị D xác định vợ chồng không thể tiếp tục chung sống cùng nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin ly hôn anh Vũ Ngọc L.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Vũ Thị Lan A, sinh ngày 16/9/2013 và Vũ Thị Lan A, sinh ngày 07/7/2015. Hiện cháu Đình đang ở cùng anh L, cháu A đang ở cùng chị D. Khi ly hôn chị D có nguyện vọng được nuôi cháu A, để anh L nuôi cháu Đình, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị D không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 28 tháng 8 năm 2023, bị đơn anh Vũ Ngọc L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh L và chị D tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H.N, huyện H.H vào ngày 29/11/2012 như chị D trình bày là đúng. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc từ năm 2015, nguyên nhân chủ yếu do anh vay mượn tiền của anh em bạn bè làm ăn nhưng không may bị thua lỗ, vợ chồng không có sự cảm thông chia sẻ với nhau. Khi mâu thuẫn xảy ra gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay anh L nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm với nhau, không thể hàn gắn hạnh phúc nên chị D xin ly hôn, anh nhất trí ly hôn chị D.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Vũ Thị Lan A, sinh ngày 16/9/2013 và Vũ Thị Lan A, sinh ngày 07/7/2015. Hiện cháu Đình đang ở cùng anh L, cháu A đang ở cùng chị D là đúng. Anh L nhất trí ý kiến của chị D về việc nuôi con khi ly hôn, anh L nuôi cháu Đình, chị D nuôi cháu A, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và được quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Anh L không đề nghị Tòa án giải quyết.

Người làm chứng là ông Vũ Đình H trình bày:

Ông là bố đẻ của anh Vũ Ngọc L. Hiện nay anh L đang làm ăn tại thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Sau khi nhận được thông báo của Tòa án nhân dân huyện H.H về việc chị D xin ly hôn anh L, anh L đã có bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt gửi về nhờ ông nộp cho Tòa án nhân dân huyện H.H và ông đã nộp cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt, người làm chứng là ông Vũ Đình H đã có lời khai trực tiếp với Tòa án và xin vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt cả nguyên đơn, bị đơn, người làm chứng là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị D và anh Vũ Ngọc L là hợp pháp vì được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H.N vào ngày 29/11/2012. Quá trình chung sống giữa chị D và anh L không hạnh phúc, thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng ý kiến, ngoài ra còn do việc vay mượn, chi tiêu kinh tế không có sự thống nhất; vợ chồng sống ly thân từ tháng 3 năm 2023 đến nay. Nay chị D xin ly hôn, anh L nhất trí ly hôn chị D.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị D thấy: Cuộc sống vợ chồng giữa chị D và anh L không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2015, cả chị D và anh L đều đã cố gắng nhưng vợ chồng vẫn không thể chung sống hòa hợp. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2023 đến nay, không quan tâm đến nhau. Đến nay cả chị D và anh L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị D đối với anh Vũ Ngọc L là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị D và anh Vũ Ngọc L có hai con chung đều chưa thành niên là: Vũ Thị Lan A, sinh ngày 16/9/2013 và Vũ Thị Lan B, sinh ngày 07/7/2015. Khi ly hôn, chị D và anh L đều đã thống nhất: chị D nuôi cháu A, anh L nuôi cháu B đến khi các con chung thành niên, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Quá trình tố tụng tại Tòa án, cháu A trình bày có nguyện vọng ở với mẹ, cháu B trình bày có nguyện vọng ở với bố. Do đó Hội đồng xét xử sẽ giao cháu A cho chị D, giao cháu B cho anh L nuôi dưỡng đến khi các con chung thành niên, chị D và anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có mọi quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật là phù hợp với sự thống nhất của các đương sự,

nguyện vọng của các con chung và quy định của pháp luật tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Hiện nay cháu A đang ở cùng chị D, cháu Đình đang ở cùng anh L.

[4] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Do các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Trần Thị D phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị D và anh Vũ Ngọc L.

2. Về con chung: Giao con chung Vũ Thị Lan A sinh ngày 07/7/2015 cho chị Trần Thị D, giao con chung Vũ Thị Lan A sinh ngày 16/9/2013 cho anh Vũ Ngọc L nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các con chung thành niên. Chị Trần Thị D và anh Vũ Ngọc L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau và có mọi quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Trần Thị D phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0002738 ngày 24/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.H. Chị Trần Thị D đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Trần Thị D, bị đơn anh Vũ Ngọc L có quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã H.N;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Ái